



VNU Journal of Science: Education Research

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/ER>



Original Articles

Social Work Practice in Schools: Issues for Consideration

Nguyen Thi Bich Thuy*

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 26 April 2020

Revised 15 June 2020; Accepted 17 July 2020

Abstract: This paper analyzes the existing problems relating to social work practice in schools. Based on the analysis results, the paper proposes several practical solutions for improving the quality of Social Work Practice training in colleges and universities offering this major in the hope of enhancing social workers' practice in schools.

Keywords: School social work, social work practice, social work practice training.

* Corresponding author.

E-mail address: bichthuynt212@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4411>

Một số vấn đề về đào tạo thực hành công tác xã hội trong trường học

Nguyễn Thị Bích Thủy*

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 26 tháng 4 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 6 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 7 năm 2020

Tóm tắt: Công tác xã hội trong trường học là một lĩnh vực quan trọng, được hầu hết các cơ sở đào tạo công tác xã hội trong cả nước đưa vào giảng dạy. Xuất phát từ nhu cầu giải quyết vấn đề trong trường học, lĩnh vực đã được quan tâm định hướng và đầu tư về mặt chuyên môn, thời lượng thực hành. Song hiện nay tại các trường học hoạt động công tác xã hội vẫn chưa mang tính chuyên nghiệp do nhiều nguyên nhân khác nhau. Bản chất công tác xã hội là một ngành ứng dụng, do vậy hoạt động thực hành trong các lĩnh vực nói chung và trong lĩnh vực học đường nói riêng cần phải quan tâm và đưa ra những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, từ đó nâng cao khả năng trợ giúp thân chủ của nhân viên Công tác xã hội.

Từ khóa: Công tác xã hội trường học; thực hành công tác xã hội; đào tạo thực hành công tác xã hội.

1. Dẫn nhập

Công tác xã hội trong trường học là một lĩnh vực trong công tác xã hội được thực hành trong trường học để giúp đỡ học sinh, giáo viên, phụ huynh hay cán bộ quản lý nhà trường tăng cường hoặc phục hồi năng lực thực hiện chức năng xã hội của họ và tạo ra những điều kiện thích hợp nhằm đạt được những mục tiêu trong dạy và học. Ở các nước phương Tây như Anh, Mỹ, Úc, Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan và nhiều quốc gia Châu Á như Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Nhật Bản,... Công tác xã hội trường học đã và đang thể hiện vai trò, vị thế của mình cũng như khẳng định nhu cầu cần thiết để duy trì, phát triển [1].

Thực tiễn hiện nay ở các trường học, đặc biệt là ở bậc phổ thông đã và đang nảy sinh rất nhiều vấn đề liên quan đến sức khỏe tinh thần, thể chất cũng như mối quan hệ xã hội của học

sinh và kể cả giáo viên, cán bộ quản lý, phụ huynh. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng hoạt động dạy và học. Đặc biệt, ở học sinh - đối tượng chủ yếu của công tác xã hội trong trường học lại ngày càng xảy ra nhiều vấn đề, diễn biến ngày càng phức tạp. Điều này đặt ra yêu cầu bức thiết cần phải có hoạt động công tác xã hội trường học tại các trường phổ thông nhằm hỗ trợ, giải quyết các vấn đề của học sinh một cách chuyên nghiệp, tránh những hậu quả không đáng có xảy ra. Trong khi đó, tại các cơ sở có đào tạo mã ngành công tác xã hội trong cả nước đã quan tâm và đưa môn công tác xã hội trong trường học vào giảng dạy, cho thấy sự quan tâm của các trường với việc đào tạo đội ngũ nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực học đường, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các trường phổ thông trong cả nước. Tuy nhiên, hoạt động đào tạo thực hành công tác xã hội trường học chưa thực sự hiệu quả và vẫn còn một số vấn đề tồn tại cần phải bàn luận để đưa ra giải pháp thiết thực, đồng bộ.

Bài viết chỉ ra sự cần thiết của công tác xã hội trường học tại các trường phổ thông Việt Nam hiện nay, sự thiếu tính chuyên nghiệp

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: bichthuynt212@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4411>

trong hoạt động công tác xã hội tại đây; hướng đến bàn luận về hoạt động đào tạo công tác xã hội trường học tại các trường cao đẳng, đại học và những vấn đề còn tồn tại, đưa ra một số giải pháp khắc phục. Tác giả thực hiện 40 phỏng vấn, bao gồm 20 phỏng vấn với giáo viên của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ở Thái Nguyên, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; 10 phỏng vấn sâu (PVS) với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tại các trường phổ thông (bao gồm: 2 phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, 4 phỏng vấn sâu giáo viên, 4 phỏng vấn sâu học sinh); phỏng vấn với 4 giảng viên, 6 sinh viên ngành công tác xã hội ở một số trường Đại học ở Hà Nội, Thành phố Vinh. Ngoài ra, tác giả còn phân tích các chương trình đào tạo ngành công tác xã hội của 22/55 trường cao đẳng, đại học (cao đẳng, đại học) có đào tạo công tác xã hội ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Vinh (Nghệ An), Hải Phòng, Huế, Đà Lạt,... và đánh giá đề cương chi tiết học phần công tác xã hội trong trường học của 22 trường kể trên.

2. Sự cần thiết của công tác xã hội trường học tại các trường phổ thông Việt Nam

2.1. Nhu cầu giải quyết vấn đề của học sinh phổ thông

Công tác xã hội trường học hướng đến hỗ trợ học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh, song bài viết này chỉ hướng đến đối tượng quan trọng nhất là học sinh, là đối tượng hỗ trợ chính của nhân viên công tác xã hội ở các trường phổ thông hiện nay. Về mặt sinh học hay xã hội các em vẫn chưa phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ, nhân cách. Do vậy, nhiều em chưa nhận thức đầy đủ về các vấn đề trong cuộc sống, chưa đủ khả năng đánh giá hành vi, chưa tự định hướng phát triển, chưa có khả năng bảo vệ mình trước tác động xấu từ môi trường, trước những nguy cơ bị xâm hại [2]. Nhiều em gặp khó khăn do bị rối loạn và thay đổi vai trò bản thân [3]. Hiện nay với những biến đổi của xã hội, trong trường học, học sinh gặp ngày

càng nhiều vấn đề, bao gồm: các vấn đề về sức khỏe, hành vi và tinh thần của cá nhân như: bạo lực, xâm hại, trầm cảm, sử dụng các chất kích thích, nghiện game, mang thai, khủng hoảng tinh thần, khủng hoảng định hướng giá trị sống, quan hệ tình cảm phức tạp, áp lực học tập, việc kỷ luật của thầy cô hoặc cán bộ trường;...: “*Ở lớp em có mấy bạn hay bỏ học đi chơi game lắm,... các bạn ấy có chịu làm bài, học bài gì đâu,... mà thầy cô cũng chỉ nhắc nhở rồi hạ hạnh kiểm chứ không giúp các bạn ấy bỏ game,...*” (phỏng vấn sâu số 9, học sinh lớp 10, nam, 16 tuổi, trường trung học phổ thông L.); các vấn đề xảy ra trong mối quan hệ bạn bè: mâu thuẫn, bị bắt nạt, bị bỏ rơi, bị cô lập, bỏ học, sự hòa nhập của học sinh tàn tật,...: “*Năm ngoái có bạn lớp em bị các bạn trong lớp cô lập, không chơi cùng,... do bạn ấy bị bệnh gì mà tróc lở ngoài da, nhìn gớm lắm,... Bạn ấy trầm lắm, lên lớp chả nói chuyện với ai, học cũng kém,... một thời gian thì bạn ấy bỏ học,...*” (phỏng vấn sâu số 10, học sinh lớp 11, nữ, 17 tuổi, trường trung học phổ thông N.). Ngoài ra, là các vấn đề xuất phát từ phía gia đình: nghèo đói, bạo lực gia đình, bố mẹ ly hôn, bố mẹ sử dụng chất gây nghiện, bất bình đẳng giới,...

Theo các số liệu khảo sát của Bộ GD&ĐT tại Hà Nội và Hải Dương, có khoảng 80% các em học sinh có những vướng mắc cần chia sẻ và mong muốn có một không gian riêng tư ở trường để nói ra và tìm giải pháp cho những vấn đề của bản thân. Nghiên cứu dịch tễ trên 7 tỉnh phía Bắc của cán bộ Trường Đại học Giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội) cũng cho thấy khoảng 20% các em học sinh có tổn thương sức khỏe tâm thần tới mức phải can thiệp trị liệu [4]. Một nghiên cứu khác về sức khỏe tâm thần của UNICEF năm 2017 khảo sát với 402 học sinh cho thấy tỷ lệ trẻ có dấu hiệu cảm xúc bất thường chiếm gần 20%, số học sinh có vấn đề về hành vi, ứng xử như mất tự chủ, dễ nổi giận. Về bắt nạt tại trường học, một nghiên cứu được tiến hành năm 2014 với 3.000 học sinh tại 30 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hà Nội cho thấy khoảng 80% từng bị bạo lực giới trong trường học ít nhất một lần. Trong đó, bạo lực tinh thần như mắng chửi, đe dọa, đặt điều, sỉ nhục chiếm cao nhất 73%; bạo lực thể

chất như tát, xô đẩy, đá, bạt tai, đánh đập chiếm 41% và bạo lực tinh dục như sờ, hôn, hiếp dâm chiếm 19% [5].

Một điều đáng quan tâm là học sinh khi gặp vấn đề thường ít chia sẻ với thầy cô giáo hay cha mẹ: “Cách đây không lâu em bị các bạn lớp bên chặn đường đánh khi đi học về do có chuyện xích mích, nhưng em biết chia sẻ với ai... Nếu mà nói với thầy cô, bố mẹ là kiểu gì cũng bị mắng...” (PVS số 5, học sinh lớp 12, nữ, 18 tuổi, trường trung học phổ thông H.). Việc phụ huynh, thầy cô không có kỹ năng, chuyên môn để nắm bắt tâm lý, phát hiện vấn đề của học sinh, giúp các em giải quyết dẫn đến những hệ quả đáng tiếc, thậm chí có những trường hợp học sinh không chịu được áp lực từ những vấn đề dẫn đến trầm cảm, gây chấn thương cho người khác, tự tử,...: “Một năm trước lớp anh dạy có em vì lỡ lấy trộm điện thoại của bạn trong lớp mà bị cả lớp cô lập,... Em ấy sống tách biệt hẳn,... có lần em ấy uống thuốc ngủ tự tử, may cứu được, nhưng sau đó em ấy không bình thường như trước, giả mà lúc đó có ai giúp em ấy vượt qua vấn đề tâm lý,...” (phỏng vấn sâu số 4, giáo viên kỹ năng sống, nam, 34 tuổi, Trường Phổ thông Liên cấp V.).

Đối với những trường phổ thông không có phòng tham vấn học đường thì nhu cầu có sự hỗ trợ của học sinh trong việc giải quyết các vấn đề rất bức thiết: “Em có lúc thấy mệt mỏi với việc phải học quá nhiều, nhưng không biết tâm sự, chia sẻ với ai,... vì không ai hiểu cho em cả, mọi người đều nói phải học nhiều thì mới thi đỗ đại học được,...” (phỏng vấn sâu số 5, học sinh lớp 12, nữ, 18 tuổi, trường trung học phổ thông H.). Nhiều học sinh có vấn đề cần trợ giúp nhưng không phải ai cũng có thể hiểu tâm tư, tình cảm, tâm lý của các em để có thể tham vấn, tư vấn và can thiệp, trị liệu.

Việc tồn tại nhiều vấn đề liên quan đến học sinh như vậy nếu không giải quyết sẽ không thể xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đạt chất lượng cao trong giáo dục và đào tạo, ảnh hưởng không chỉ đối với học sinh có vấn đề mà còn cả những học sinh bình thường khác. Hơn nữa, rất nhiều học sinh chia sẻ khi gặp vấn đề trong cuộc sống các em ít tâm sự với thầy cô, cha mẹ vì sợ bị chửi mắng.

Ngoài ra, nhiều khi những vấn đề các em gặp phải lại chính là do áp lực từ phía thầy cô, gia đình gây ra. Vì vậy, nhu cầu được tham vấn, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ giải quyết vấn đề của học sinh phổ thông rất bức thiết. Cần phải có nhân viên công tác xã hội với chuyên môn vững vàng để trợ giúp kịp thời cho các em theo tiến trình với các kỹ năng, nguyên tắc một cách chuyên nghiệp.

2.2. Hoạt động công tác xã hội ở trường phổ thông

Hiện nay ở Việt Nam, chưa có hoạt động công tác xã hội trong các trường phổ thông mà chỉ có một số trường có phòng tham vấn học đường. Tác giả phỏng vấn giáo viên của 20 giáo viên của trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên các địa bàn kể trên thì chỉ có 5 trường có phòng tham vấn học đường, các trường này nằm ở hai thành phố lớn: Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động của các phòng tham vấn học đường này vẫn đang còn những hạn chế: thiếu nhân lực có chuyên môn; chế độ đãi ngộ cho nhân viên thấp; thiếu cơ sở vật chất, thậm chí có trường còn phải đặt phòng tham vấn trong một phòng hoạt động chuyên môn khác; cái nhìn của học sinh, giáo viên, phụ huynh chưa cởi mở; học sinh ít khi tự đến phòng mà thường là được giáo viên giới thiệu đến;...

Khi tìm hiểu một trường trung học phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả còn nhận được thông tin khá bất ngờ: “trường có phòng tham vấn đấy, nhưng có thấy hoạt động bao giờ đâu,... cũng không thấy học sinh đến,...” (phỏng vấn sâu số 3, giáo viên Lịch sử, nữ, 32 tuổi, trường trung học phổ thông N.). Có trường hợp giáo viên cũng không quan tâm đến hoạt động của phòng tham vấn học đường ở nơi mình công tác: “Mình cũng không quan tâm xem nó hoạt động thế nào,... có giáo viên bộ môn giáo dục công dân thỉnh thoảng xuống phụ trách thì phải,...” (phỏng vấn sâu số 1, giáo viên Toán, nữ, 29 tuổi, trường trung học phổ thông C.). Trong các phỏng vấn sâu tác giả thực hiện với giáo viên và học sinh, thì có một trường hợp cho thấy hiệu quả hoạt động của

phòng tham vấn học đường: “*Mỗi năm sắp đến kỳ tuyển sinh đại học thì phòng tham vấn lại được trường giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động hướng nghiệp,... Thi thoảng cũng thấy một bạn học sinh đến phòng, nhưng vẫn e ngại lắm vì nói chuyện không riêng tư,...*” (phòng vấn sâu số 2, giáo viên tiếng Anh, nữ, 27 tuổi, trường trung học phổ thông Quốc tế T.). Như vậy, trong trường hợp này phòng tham vấn học đường hoạt động hiệu quả, nhưng lại không đúng nhiệm vụ tham vấn, tư vấn tâm lý mà lại làm công tác hướng nghiệp cho học sinh. Khả quan nhất, là một trường Dân lập khá nổi tiếng ở Hà Nội: “*Trường anh có phòng tham vấn học đường đấy,... tổ chức bài bản lắm, vừa rồi vừa tuyển dụng một số cử nhân tâm lý học về làm việc,... Nhưng anh không nắm được hoạt động của phòng đấy đâu,...*” (phòng vấn sâu số 4, giáo viên kỹ năng sống, nam, 34 tuổi, Trường Phổ thông Liên cấp V.). Như vậy, chúng ta thấy có một số trường hợp ngay cả giáo viên trong trường còn không nắm được hoạt động, vai trò của phòng tham vấn học đường tại nơi mình công tác, như vậy khi học sinh có nan đề, họ sẽ không hiểu để giới thiệu đến phòng tham vấn, hay như bản thân giáo viên có vấn đề họ cũng không tìm đến phòng tham vấn để được sự hỗ trợ.

Bên cạnh đó, hoạt động của nhân viên trong các phòng tham vấn học đường còn chưa mang tính chuyên nghiệp, mới dừng lại ở tham vấn, tư vấn một cách ngắn hạn, nhiều trường hợp chỉ gặp đối tượng một lần. Trong khi đó, tiến trình công tác xã hội trường học cần phải có hoạt động can thiệp toàn diện, nhiều vấn đề khác nhau và bằng nhiều phương thức hoạt động khác nhau, không chỉ hoạt động trong nhà trường mà còn với gia đình, cộng đồng và kết nối các dịch vụ trợ giúp; không chỉ tham vấn hỗ trợ cá nhân mà còn cả phòng ngừa, phát triển. Đặc biệt với những vấn đề của học sinh phổ thông, trong nhiều trường hợp cần phải áp dụng tiến trình trợ giúp của công tác xã hội một cách chuyên nghiệp, ví dụ: nghiện ma túy; nghiện game; mang thai; trầm cảm; bạo lực; xâm hại;... Tiến trình này phải bao gồm các bước: tiếp cận thân chủ; xác định vấn đề; lập kế hoạch; triển khai kế hoạch và lượng giá, kết thúc.

Khi phỏng vấn sâu cán bộ quản lý tại một số trường phổ thông chưa có phòng tham vấn học đường, tác giả cũng nhận thấy hầu hết họ đều nhận thức được nhu cầu cần phải có hoạt động công tác xã hội trong trường học. Nhưng vấn đề là họ băn khoăn, trăn trở về chính sách, kinh phí, cơ sở vật chất, chuyên môn,... để thực hiện hoạt động công tác xã hội trong trường học: “*Trường cần có nhân viên công tác xã hội để khi có việc phát sinh còn giải quyết,... trước giáo viên phát hiện 2 em học sinh lớp 12 nghiện ma túy. Nhưng cũng chỉ báo về gia đình, rồi khuyên giải các em, nhưng các em không cai nghiện được,...*” (phòng vấn sâu số 6, cán bộ quản lý, 40 tuổi, nam, trường trung học phổ thông H.). “*Cần có người hoạt động công tác xã hội làm trong trường thật đấy,... nhưng giờ chỉ tiêu việc làm ở trường không có, cơ sở vật chất cũng không có,... cái này nó phải có chính sách từ trên xuống*” (phòng vấn sâu số 7, cán bộ quản lý, 42 tuổi, nữ, trường trung học cơ sở L.). Tuy nhiên, cũng có những giáo viên chưa nhận thấy tầm quan trọng phải có hoạt động công tác xã hội trong trường học, họ thấy hoạt động này không cần thiết và họ cũng không thấy được hậu quả nếu học sinh không được hỗ trợ giải quyết vấn đề của các em: “*Chị thấy không cần phải có hoạt động công tác xã hội trong trường chị đâu. Vì nhìn chung, các vấn đề của học sinh cũng nhỏ. Nhà trường phối hợp với gia đình để giải quyết,... những vấn đề lớn như học sinh nghiện ma túy, vi phạm pháp luật,... thì nhờ sự can thiệp của cơ quan công an,...*” (phòng vấn sâu số 8, giáo viên môn toán, nữ, 37 tuổi, trường trung học cơ sở L.).

Như vậy, hiện nay ở các trường phổ thông hầu như chưa có hoạt động công tác xã hội, mặc dù một số trường có phòng tham vấn học đường nhưng hoạt động không hiệu quả. Ngoài ra, nhiều người còn nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội trong trường học. Bên cạnh đó, việc chưa có chỉ tiêu vị trí việc làm, hỗ trợ kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất, hướng dẫn chuyên môn,... từ chính sách của nhà nước cũng là một trở ngại của các trường phổ thông khi muốn tổ chức thực hiện hoạt động công tác xã hội.

3. Hoạt động đào tạo công tác xã hội trường học tại các trường đại học

Tác giả tiến hành phân tích chương trình đào tạo của 22/55 trường có đào tạo ngành công tác xã hội ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Vinh (Nghệ An), Hải Phòng, Huế, Đà Lạt,... tác giả thu được kết quả: có 21/22 trường có giảng dạy học phần công tác xã hội trong trường học (hoặc có tên là công tác xã hội học đường, tham vấn học đường) (trường không có học phần này là Trường Đại học Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thanh Hóa); trong đó, có 14/21 trường để là môn học tự chọn (chiếm 66,7%); có 1 trường có 2 học phần thì 1 tự chọn (công tác xã hội học đường), 1 bắt buộc (tham vấn học đường) (Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương); có 6/21 trường để là môn học bắt buộc (chiếm 28,5%). Như vậy, hầu hết các trường đều đưa công tác xã hội trường học vào giảng dạy. Mặc dù còn những hạn chế, nhưng đã cho thấy sự quan tâm, nỗ lực của các trường để đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực về công tác xã hội trường học. Về số tín chỉ đào tạo: có 10/21 trường xây dựng môn học 2 tín chỉ (chiếm 47,6%); có 7/21 trường xây dựng 3 tín chỉ (chiếm 33,3%); Đặc biệt, có một số trường dành số tín chỉ cao cho học phần này, bao gồm: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Thủ Dầu Một (6 tín chỉ, 2 môn: công tác xã hội học đường và tham vấn học đường); Ngoài ra, có 2 trường xây dựng 4 tín chỉ (Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Vinh).

Về nội dung chi tiết học phần: công tác xã hội trong trường học, công tác xã hội học đường hay Tham vấn học đường của các trường đều đề cập đến những vấn đề hết sức cơ bản: Khái niệm, lịch sử, vai trò của công tác xã hội trong trường học; Yêu cầu về phẩm chất, đạo đức, nguyên tắc của nhân viên công tác xã hội trong trường học; Hệ thống luật pháp liên quan đến trường học; Các vấn đề của học sinh, phụ huynh, giáo viên và cán bộ quản lý xảy ra trong trường học; Một số phương pháp, hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong trường học, tiến trình tham vấn cho đối tượng;... Có thể thấy các nội dung trên đảm bảo được yêu cầu

về mặt kiến thức cơ bản cho học phần công tác xã hội trong trường học. Tuy nhiên, có tới 66,7% trường để là môn tự chọn, vậy có nghĩa sinh viên có thể được học nếu đăng ký, còn nếu không thì học môn tự chọn khác. Một vấn đề nữa cũng cần phải nhắc đến, là số tín chỉ cho các học phần liên quan đến công tác xã hội trong trường học còn khá ít (có tới 47,6% trường để 2 tín chỉ; 33,3% trường để 3 tín chỉ - tương đương khoảng 35-60 tiết cả lý thuyết và thực hành).

Tiếp đến, việc giảng dạy các học phần công tác xã hội chuyên biệt nói chung và công tác xã hội trong trường học nói riêng ở các trường còn có nhiều bất cập: Lượng kiến thức nhiều nên giảng viên phải dạy nhanh cho kịp tiến độ; Dẫn đến việc khó tìm hiểu các nội dung một cách chuyên sâu; Số tiết thực hành của môn học khá ít nên sinh viên không có điều kiện thực hành tại cơ sở là các trường phổ thông, mà chủ yếu giảng viên cho thực hành trên lớp học, nên hiệu quả thực hành chưa cao: *“Nhiều lúc giảng viên muốn dạy sâu thêm, hướng dẫn sinh viên giải quyết các tình huống cụ thể nhưng không đủ thời gian, vì khối lượng lý thuyết lớn trong khi thời gian dạy lại ngắn quá!...”* (phỏng vấn sâu số 32, Giảng viên ngành công tác xã hội, nữ, 30 tuổi, trường đại học V.). Các trường đại học hiện nay đều có học phần thực hành, kiến tập, thực tập, song thường không tổ chức ở trường phổ thông mà diễn ra ở trung tâm dành cho đối tượng chuyên biệt hay địa bàn xóm, xã, phường. Cho nên sinh viên không được tiếp cận trực tiếp với đối tượng là học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh để thực hành về việc giải quyết các vấn đề trong học đường: *“Em rất quan tâm tới những vấn đề trong trường học, sau này ra trường cũng làm về mảng tham vấn, tư vấn học đường. Nhưng khi đi thực hành chúng em chưa khi nào được làm việc với các đối tượng trong trường học cả,...”* (PVS số 38, sinh viên ngành công tác xã hội, nữ, 22 tuổi, Học viện Phụ nữ Việt Nam).

Về cơ bản, công tác xã hội ở nước ta hình thành và phát triển phù hợp với nhu cầu đòi hỏi của thực tế. Việc phát triển nghề công tác xã hội theo hướng chuyên nghiệp được đặt ra từ năm 2009 và đã chính thức được thừa nhận là

một nghề từ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng chính phủ. Hàng loạt quyết định, thông tư và cơ sở đào tạo chuyên nghiệp về công tác xã hội ra đời sau đó. Hệ thống chính sách về phát triển công tác xã hội nước ta đã thể hiện quan điểm, định hướng và những chính sách xã hội [6]. Tuy nhiên, hiện nay nhiều yếu tố, điều kiện cho sự phát triển ngành công tác xã hội chuyên nghiệp còn thiếu như khung pháp lý, các phương pháp khoa học, đội ngũ công tác xã hội nòng cốt, nguồn nhân lực cho mạng lưới công tác xã hội, các chương trình nghiên cứu, nhận thức về sự cần thiết và tính ưu việt của nghề, hệ thống dịch vụ thiết yếu và cơ sở thực tập, hành nghề. Ngoài khả năng đáp ứng của công tác xã hội chưa cao, thiếu cán bộ công tác xã hội chuyên nghiệp thì nhận thức của người dân về những người làm công tác xã hội cũng còn rất hạn chế [7]. Điều này dẫn đến những khó khăn cho đào tạo thực hành công tác xã hội nói chung và đào tạo thực hành công tác xã hội trường học nói riêng.

Ngày 25/01/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định số 327/QĐ-BGDĐT về việc ban hành Kế hoạch “*Phát triển nghề công tác xã hội trong ngành Giáo dục giai đoạn 2017-2020*” [8]. Đây là bước khởi đầu cho sự hình thành và phát triển hệ thống dịch vụ công tác xã hội trong các nhà trường trên phạm vi toàn quốc, nhằm góp phần giải quyết những nhu cầu bức thiết trong công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh nói riêng và giải quyết các vấn đề xã hội trong học đường. Và vừa qua, vào ngày 30/5/2018, tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức “*Hội thảo xin ý kiến góp ý Dự thảo Thông tư hướng dẫn công tác xã hội trong trường học*” [9]. Hội thảo cho thấy sự cần thiết có nhân viên công tác xã hội làm việc chuyên nghiệp ở các trường học và thông tư sẽ là một văn bản pháp lý quan trọng giúp các nhà trường huy động được một nguồn lực lớn từ cộng đồng cùng tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục học sinh trong các nhà trường. Tuy nhiên, kế hoạch và thông tư kể trên vẫn chưa đề cập đến những yêu cầu bức thiết cho việc phát triển công tác xã hội trường học như giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và về đào tạo thực hành nói riêng; đầu tư chi phí, xây

dụng cơ sở vật chất cho đào tạo công tác xã hội trong trường học; chỉ tiêu việc làm cho nhân viên công tác xã hội trường học tại các trường phổ thông;...

4. Kết luận

Đối tượng chủ yếu của công tác xã hội trường học là học sinh. Các em đang trong độ tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, trí tuệ, nhân cách cộng với những biến đổi của xã hội làm nảy sinh rất nhiều vấn đề về tâm lý, thể chất, mối quan hệ xã hội. Đặc biệt, các em có nhu cầu cao trong việc được tham vấn, tư vấn, can thiệp để giải quyết vấn đề, và nếu không được hỗ trợ thì những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra. Điều đáng bàn là ở các trường phổ thông chưa có nhân viên công tác xã hội mà chỉ một số ít trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có phòng tham vấn học đường. Hoạt động của các phòng tham vấn này còn chưa hiệu quả, khả năng trợ giúp các đối tượng giải quyết các vấn đề chưa cao. Các trường có nhu cầu triển khai hoạt động công tác xã hội nhưng lại thiếu kinh phí, cơ sở vật chất, đặc biệt là chỉ tiêu việc làm cho nhân viên công tác xã hội.

Mặc dù các cơ sở đào tạo đều nhận thức rõ được vai trò của việc đào tạo đội ngũ nhân viên công tác xã hội học đường, song chất lượng chuyên môn của sinh viên công tác xã hội về lĩnh vực trường học sau khi tốt nghiệp chưa cao. Do vậy, các trường cần có quy chế để tăng cường thời lượng, chất lượng đào tạo, đặc biệt là mảng thực hành cho sinh viên các môn công tác xã hội học đường, nhằm cung cấp đội ngũ nhân viên công tác xã hội trong trường học vững chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm tại các trường phổ thông.

Xuất phát từ thực tế đó chúng ta cần có những giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng đào tạo thực hành công tác xã hội trường học, như: tăng thời lượng đào tạo lý thuyết và thực hành cho công tác xã hội trường học; tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội thực hành nghề nghiệp bằng việc kiến tập, thực hành, thực tế ở các trường học, được tiếp cận học sinh với các vấn đề đa dạng; tăng cường trang bị cơ sở

vật chất, trang thiết bị cho hoạt động đào tạo công tác xã hội nói chung và công tác xã hội trường học nói riêng; có thể phân chuyên ngành hẹp cho ngành công tác xã hội thay vì đào tạo một cách chung chung như hiện tại;...

Tài liệu tham khảo

- [1] N.H. Thuong, L.Q. Hung, "School social work: International experience and some recommendations", Proceedings of International Scientific Workshop "Vietnam social work challenges professionalism before integration and development demand", Lao Dong Publishing House, Hanoi, 2015, pp. 235-244 (in Vietnamese).
- [2] H.T. Minh, Laws on social field, Labor and Social Affairs Publishing House, Hanoi, 2008, pp.158 -165 (in Vietnamese).
- [3] N.T.N. Trang, "Social work with high school students: Issues of concern, object approach and some recommendations for interventions", Social security and social work, Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2015, pp. 246-257 (in Vietnamese).
- [4] N. Nam, School psychology counseling: To make schools equal and safe, <http://baochinhphu.vn/Giao-duc/Tu-van-tam-ly-hoc-duong-De-truong-hoc-binh-dang-va-an-toan/334827.vgp/>, 2018 (accessed 20 June 2018) (in Vietnamese).
- [5] H.T. Minh, Solutions for social work development in schools in Vietnam, <http://www.qdnd.vn/van-hoa-giao-duc/giao-duc/giai-phap-phat-trien-cong-tac-xa-hoi-trong-truong-hoc-o-viet-nam-526458/>, 2017 (accessed 15 November 2018) (in Vietnamese).
- [6] B.T.T. Ha, Limitations and challenges of Social work in caring for the elderly today, Journal of Sociology 132 (2015) 17 – 24 (in Vietnamese).
- [7] N.T.T. Ha, Innovating social work in the context of market economy and international integration - Theory and practice, National Political Publishing House, Hanoi, 2013.
- [8] Ministry of Education and Training, Development Plan for social work in the Education sector for the period of 2016-2020 (Issued together with Decision No. 327/QĐ-BGDĐT dated January 25, 2017 of the Ministry) Ministry of Education and Training), 2017 (in Vietnamese).
- [9] Department of Secondary Education, Ministry of Education and Training asks for a Draft Circular to guide social schools in schools, <https://www.moet.gov.vn/giaoducquocdan/cong-tac-hoc-sinh-sinh-vien/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=5464/>, 2018 (accessed 11 July 2018).